TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A NH** **TỈNH B Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A NH, TỈNH B Đ

- Với thành phần HĐXX xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Xuân Dũng

2/ Bà Trương Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Dân – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A Nh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý: 197/2022/TLST-HNGĐ ngày ngày 18/3/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 941/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2022, Quyết định hoãn phiên toà số: 990/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Hồng G sinh năm 1998; trú tại: Thôn Th L 1, xã Nh Th, thị xã A Nh, tỉnh B Đ (vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Tạ Phước H sinh năm 1992; trú tại: Thôn Th L 2, xã Nh Th, thị xã A Nh, tỉnh B Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/3/2022, bản tự khai ngày 18/3/2022, biên bản lấy lời khai ngày 19/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Hồng G trình bày: Qua mai mối, chị với anh Tạ Phước H tìm hiểu khoảng 01 tháng. Sau đó, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh Th 14/11/2016. Sau khi cưới vợ chồng ở chung với cha mẹ chồng tại thôn T Thôn Th L 2, xã Nh Th, thị xã

A Nh, tỉnh B Đ. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, thỉnh thoảng xảy ra xung đột cải vả nhưng sau đó hàn gắn. Năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên chơi đánh bạc thua tiền dẫn đến nợ nần chị phải lo làm kiếm tiền trả nợ. Sự việc lặp đi lặp lại nhiều lần và sau mỗi lần anh H hứa khắc phục nhưng vẫn không thay đổi. Ngoài ra, khi anh H chơi với bạn bè chị gọi điện về thì kiếm cớ gây sự đánh đập. Khoảng tháng 02/2022, chị không thấy anh H mang sợi dây chuyền do chị sắm, chị hỏi anh H nói bán trả nợ tiền đánh bạc nên vợ chồng kình cải và chị về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Thời gian chung sống với nhau, chị với anh H không có con chung.

Tài sản chung chị và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2022 và quá trình tố tụng, anh Tạ Phước H là bị đơn trình bày: Tìm hiểu 01 năm, anh và chị Lưu Thị Hồng G tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh Th, thị xã A Nh ngày 14/11/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, thỉnh thoảng xảy ra xung đột kình cải do bất đồng quan điểm, hơn nữa chung sống đã lâu mà không có con chung. Tuy nhiên sau đó vợ chồng tự hàn gắn hạnh phúc. Trong dịp tết Nguyên đán năm 2022, anh chơi đánh bạc thâm nợ được vợ khuyên can thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Có khi anh uống rượu về, vợ nhắc lại chuyện chơi cờ bạc nợ nần không kiềm chế được anh đánh vợ bạc tai. Tháng 3/2022, vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn với lý do anh chơi cờ bạc nợ nần nên chị Gấm bỏ về nhà mẹ vợ sống đến nay. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên thống nhất ly hôn với chị G.

Anh và chị G không có con chung.

Tài sản chung anh và chị G tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A Nh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán trong quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ các trình tự tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX cho chị Lưu Thị Hồng G ly hôn với anh Tạ Phước Hi; chị Lưu Thị Hồng G và anh Tạ Phước Hi chưa có con chung, nên miễn xét; tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; buộc chị G phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lưu Thị Hồng G khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Tạ Phước H, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Trong khi

đó, bị đơn anh Tạ Phước H cư trú tại thôn Thôn Th L 1, xã Nh Th, thị xã A Nh, tỉnh B Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã A Nh, tỉnh B Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về trường hợp vắng mặt của bị đơn: Ngày 28/4/2022, chị G có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H theo đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm xét xử, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do trong khi anh H không có yêu cầu phản tố mà cũng không có người đại diện tham gia phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng G và anh Tạ Phước H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Nh Th, thị xã A Nh, tỉnh B Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 14/11/2016. Theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H là hợp pháp. Chị G xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017, còn anh H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đầu năm 2022. Chị G và anh H trình bày không thống nhất về thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai anh chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H chơi cờ bạc dẫn đến thâm nợ. Và cũng chính từ đây, vợ chồng thường xuyên bất đồng, xung đột, kình cải và đến tháng 3/2022 vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung đến nay. Cả hai anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể dung hoà được nên thống nhất ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị G và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với thực trạng mâu thuẫn vợ chồng, nên ghi nhận.

[2.2] Chị G và anh H xác định trong thời gian chung sống với nhau, hai anh chị không có con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Gấm và anh H xác định không yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung, quyền lợi và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa hai anh chị nên căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Hồng G và anh Tạ Phước H

2. Chị Lưu Thị Hồng G và anh Tạ Phước H xác định không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung, quyền lợi, nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng G và anh Tạ Ph Hiền thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lưu Thị Hồng G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005170 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A Nh, tỉnh B Đ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. "Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Đ;
- VKSND thị xã A Nh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A Nh;
- UBND xã Nh Th;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà